TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 21-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan T Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nhị;

Bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị T H**; (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: Khu phố Nhà Dài, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Phạm Văn L; Mẹ: Chiêm Thị Đ, (đã chết); Em: Phạm Phú T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.(có mặt)

- *Bị hại:* Chị **Lương Thị Ngọc T**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: khu phố An Hòa 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.(có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2020, Phạm Thị T H và chị Lương Thị Ngọc T quen biết nhau. Đến khoảng tháng 3/2021, do tình hình dịch bệnh Covid – 19 nên H đến nhà chị T thuộc Khu phố An Hòa 3, thị trấn T, huyện T ở. Trong khoảng thời gian ở nhà chị T, H thường xuyên mượn điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 của chị T để chơi game nên biết mật khẩu điện thoại của chị T là 031386. H biết điện thoại của chị T có cài đặt ứng dụng Agribank E-Mobile Banking của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Đồng thời, biết mật khẩu để mở ứng dụng là 123123 nên nảy sinh ý định lén lút chuyển tiền từ tài khoản của chị T sang tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của H để chiếm đoạt. H đã 03 lần đăng nhập ứng dụng Agribank E-Mobile Banking trên điện thoại của chị T để chuyển tiền từ tài khoản của chị T sang tài khoản của H, cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng 07 giờ 35 phút ngày 04/4/2021, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản của chị T nên mượn điện thoại di động của chị T, đăng nhập vào ứng dụng Agribank E-Mobile Banking. Sau đó, H lén lút chuyển số tiền 10.000.000đ từ tài khoản 6600205350247 của chị T sang tài khoản 1012913771 của H.

Lần thứ 2, vào sáng ngày 06/4/202, H mượn điện thoại di động của chị T đăng nhập vào ứng dụng Agribank E-Mobile Banking lén lút chuyển số tiền 7.000.000đ từ tài khoản 6600205350247 của chị T sang tài khoản 1012913771 của H.

Lần thứ ba, vào khoảng 21 giờ ngày 08/4/2021, H mượn điện thoại di động của chị T đăng nhập vào ứng dụng Agribank E-Mobile Banking lén lút chuyển số tiền 5.000.000đ từ tài khoản 6600205350247 của chị T sang tài khoản 1012913771 của H.

Trong cả 03 lần chuyển tiền thành công, H đến cây ATM rút tiền tổng cộng 22.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết. Đến tháng 8/2021, chị T phát hiện sự việc nên trình báo Cơ quan Công an. Tại Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa, Phạm Thị T H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Phạm Thị T H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị T H về tội "Trộm cắp

tài sản". Trong phần luận tội, ông Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ- tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T H đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại CQĐT, bản sao kê của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Long An và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 04/4/2021 đến ngày 08/4/2021, tại nhà chị Lương Thị Ngọc T, Phạm Thị T H đã 03 lần mượn điện thoại di động của chị T, lén lút đăng nhập ứng dụng Agribank E-Mobile Banking chuyển tổng cộng 22.000.000đ từ tài khoản ngân hàng Agribank của chị T sang tài khoản ngân hàng Vietcombank của H. Sau đó, H rút tiền tiêu xài cá nhân. Do đó hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo H đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng

ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền chiếm đoạt; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 03 lần.

Đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm: b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị T H** 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-7-2022). Chị Lương Thị Ngọc T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan T Tuấn